TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **261**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 27 tháng 06 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2022/TB-TLVA ngày 27 tháng 04 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà BTKT, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ĐVB, Phường 09, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông NĐH, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 78/5 Đoàn Văn Bơ, Phường 09, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà BTKT và ông NĐH (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/03/2018).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà BTKT và ông NĐH xác định có hai con chung tên NQL, sinh ngày 15/03/2018 và NQA, sinh ngày 23/01/2021. Bà BTKT và ông NĐH thỏa thuận như sau: Giao cả hai con chung tên NQL, sinh ngày 15/03/2018 và NQA, sinh ngày 23/01/2021 cho bả BTKT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do cả hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

Ông NĐH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà BTKT và ông NĐH xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Bà BTKT tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA ngày 08/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà BTKT được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- THADS Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc